

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 284/2019/TL-HNGĐ ngày 15/11/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị P, sinh năm 1956

Hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số 72G phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1949

Hộ khẩu thường trú: Số 72G phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Hiện ở: Số 3 ngách 3 ngõ T, phố K, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Lê Thị P và ông Phạm Ngọc C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn số 2673 ngày 15/12/1978 tại Ủy ban hành chính khu H, Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình, cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2000, đến nay tình cảm không còn nên ông bà cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 15 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Thị P và ông Phạm Ngọc C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông bà có 04 con chung tên là Phạm Ngọc V, sinh ngày 30/7/1979; Phạm Ngọc Q, sinh ngày 08/6/1983; Phạm Ngọc M, sinh ngày 21/9/1987 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 02/02/1993.

Anh V, anh Q, anh M, chị H đều đã trưởng thành và có gia đình riêng, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung nên Tòa án không xét.

- **Về tài sản chung:**

Động sản và bất động sản: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Công nợ:** Ông bà không nợ ai, không ai nợ ông bà, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí ly hôn sơ thẩm:** Bà Lê Thị P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0003342 ngày 08/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND quận Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa